

Số: 189 /BC-BCĐ

Thanh Điền, ngày 13 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện và duy trì các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thanh Điền

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-BCĐ ngày 03/02/2018 về duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí nông thôn mới năm 2018 trên địa bàn xã Thanh Điền, BCĐ Xây dựng Nông thôn mới xã Thanh Điền báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả triển khai chương trình

1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý:

Xã rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới; Ban quản lý và ban hành quy chế hoạt động của chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới xã Thanh Điền¹; Ban phát triển nông thôn mới các ấp².

Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện về duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí nông thôn mới năm 2018³, trong đó có phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận phụ trách và triển khai thực hiện các tiêu chí.

Ban chỉ đạo xã họp mỗi tháng 01 lần vào ngày 20, mời Ban phát triển ấp (Bí thư chi bộ ấp, Trưởng ấp, MTTQ ấp) dự để đánh giá tình hình thực hiện trong tháng và đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện tháng tới.

Ban quản lý xã, UBND xã họp mỗi tháng một lần vào ngày 02, mời Thường trực Đảng ủy, Thường trực Mặt Trận Tổ Quốc xã, Trưởng ấp dự để đánh giá tình hình thực hiện trong tháng, trách nhiệm của các thành viên được phân công và đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện tiếp theo.

2. Công tác tuyên truyền, vận động:

Công tác tuyên truyền thường xuyên được triển khai thực hiện rộng khắp trong toàn xã bằng nhiều hình thức như tổ chức các cuộc họp dân và lồng ghép trong các cuộc họp giao ban, hội nghị, tiếp xúc cử tri, họp tổ dân cư tự quản về nội dung 19 tiêu chí nhằm kêu gọi người dân tiếp tục thực hiện để duy trì giữ vững và nâng cao kết quả các tiêu chí đã đạt với số lượng là 82 cuộc/2429 lượt người tham dự. Ngoài ra, còn tuyên truyền và tiếp sóng trên đài truyền thanh xã, cùm loa phát thanh ở 7 ấp mỗi tuần 2 lần với thời lượng được 22 giờ; cấp phát 140 sổ tay hỏi đáp và 210 tờ bướm về nội dung 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

3. Công tác đào tạo tập huấn:

Trong năm, cử tham gia 02 lớp tập huấn do huyện, tỉnh tổ chức với 09 đ/c gồm trưởng 01 Trưởng ban chỉ đạo, 01 Phó Ban quản lý và 07 đ/c là thành viên Ban quản lý nông thôn mới xã.

4. Kết quả huy động nguồn lực năm 2018: 2.985.402.000 đồng, bao gồm:

- **Vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn:** số tiền: 6.481.502.000 đồng⁴.

¹ Quyết định số 106/QĐ/ĐU ngày 23/02/2018 của Đảng ủy; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của UBND xã; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05/01/2018.

² Quyết định số 68,69,70,71,72,73,74/QĐ-UBND ngày 07/5/218.

³ Kế hoạch số 14/KH-BCĐ ngày 03/02/2018.

- **Vốn xã (nguồn vốn kết dư):** 450.000.000 đồng⁵.

- **Vốn xã hội hóa:** 6.053.900.000 đồng⁶.

Đặc biệt, đã vận động nhân dân đóng góp và lắp đặt đèn chiếu sáng đường quê đạt tỷ lệ là 73,31%, tăng 18,92% so với 2017 (40,25km/54,9km, không tính 15,85km đường nội đồng), trong đó xã hội hóa lắp đặt là 41,65km với tổng kinh phí vận động là 892,75trđ.

II. Kết quả thực hiện các tiêu chí:

1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

Tổ chức rà soát, cập nhật các nội dung thay đổi so với Đồ án quy hoạch đã được phê duyệt nhằm điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; bổ sung quy hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp và đã họp lấy ý kiến, trình UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1794 /QĐ-UBND ngày 26/7/2018 về điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thanh Điền, huyện Châu Thành.

Bên cạnh, thường xuyên tuyên truyền vận động người dân và giám sát, tổ chức thực hiện đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt

2. Tiêu chí số 2: Giao thông

Tập trung duy tu, quản lý 66 tuyến đường (14 tuyến đường trục xã, 43 tuyến đường ngõ xóm, 9 tuyến đường trục chính nội đồng) đã được đầu tư đạt chuẩn giai đoạn 2011-2016.

Tiếp tục tổ chức vận động xã hội hóa làm 4 tuyến đường giao thông với chiều dài 1000m, số tiền 230 triệu (1 tuyến bê tông, 2 tuyến sỏi đỏ kết hợp đổ đá 0-4, 01 tuyến cứng hóa) và dặm vá, sửa chữa, cứng hóa 8 tuyến đường giao thông nông thôn tổng chiều dài 10.650 m, với số tiền 214.800.000 đ; đầu tư 02 tuyến đường giao thông nội đồng với chiều dài là 1.533m, kết cấu mặt đường sỏi đỏ, tổng mức đầu tư là 1.614.814.000 đồng từ nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; 01 tuyến đường đá 0x4 dài 800m, tổng mức đầu tư 450.000.000 đồng từ nguồn vốn kết dư ngân sách xã.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt

3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

3.1 Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên: Từ nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn xã nạo vét 3 tuyến kênh 5,7, 9 với tổng mức đầu tư 1.410.793.000 đồng, Xây dựng 5 cầu qua kênh 6,7,8,9,10 với tổng mức đầu tư 3.455.895.000 đồng.

⁴ Làm 2 tuyến đường nội đồng với chiều dài 1.553 m, số tiền 1.614.814.000 đồng; Nạo vét 03 tuyến kênh vừa tiêu vừa tưới (kênh 5,7,9) số tiền 1.410.793.000 đ. Xây dựng 5 cây cầu qua kênh 6,7,8,9,10 : số tiền 3,455,895.000 đ

⁵ Làm 01 tuyến đường ngõ xóm đá 0-4 với chiều dài 800m.

⁶ Xây dựng 2 nhà tình nghĩa, 3 nhà mái ấm tình thương, 9 căn nhà ĐDK và sửa chữa 02 căn nhà tình nghĩa: 810.000.000 đồng. Vận động hỗ trợ 4.246 phần quà cho các hộ nghèo, cận nghèo, chính sách, hộ khó khăn, tương đương với tổng số tiền: 1.639.900.000 đồng. Doanh nghiệp hỗ trợ: làm cứng hóa 01 tuyến đường ngõ xóm với chiều dài 350 m, số tiền: 60.000.000 đồng. Ngân hàng chính sách, ngân hàng nông nghiệp, bưu điện liên việt hỗ trợ cho các hộ vay nước sạch vệ sinh môi trường, chăn nuôi sản xuất, giải quyết việc làm với số tiền: 3.430.000.000 đồng/ 50 hộ.

- Người dân đóng góp 747.600.000 đồng: Thấp sáng 10 tuyến đường quê, chiều dài 10,75 km với số tiền: 264.000.000 đồng. Tăng 18,92% so với năm 2017. Làm 4 tuyến đường, với chiều dài 790 m, số tiền 230.000.000 đ (trong đó: 2 tuyến bê tông tổng chiều dài 240 m với số tiền 140.000.000 đồng; 02 tuyến đá 0-4 dài 550m , với số tiền 90.000.000 đồng). Ban gạt và gia cố lè 2 tuyến đường, tổng chiều dài 2000 m, với số tiền 33.000.000 đ. Dặm vá, sửa chữa, cứng hóa các tuyến đường giao thông nông thôn tổng chiều dài 10.650 m, với số tiền 214.800.000 đ (trong đó sửa chữa đường bê tông, nhựa chiều dài 1000m, trị giá 120 triệu; 24 xe xà bần, trị giá 24 triệu; 22 xe đá 0-4 trị giá 55 triệu đồng; vận động 1 xe ủi đá, 01 xe lu, 01 xe cước, 01 xe ben, 01 xe máy cày làm trong 4 ngày với kinh phí 15,8 triệu) . Đạt 18 công thoát nước với số tiền: 5.800.000 đ

Thông báo lịch cắt và mở nước tưới từng mùa vụ; phân lịch tưới cho từng cánh đồng, đảm bảo phục vụ nước tưới và tiêu cho các hộ sản xuất nông nghiệp đạt tỷ lệ trên 98% diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

3.2 Về phòng chống thiên tai tại chỗ:

Tổ chức rà soát, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN; Ban hành Kế hoạch PCTT&TKCN; ban hành phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; thành lập đội xung kích PCTT&TKCN; Phân công nhiệm vụ Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ban chỉ huy, Bộ phận thường trực ban chỉ huy PCTT&TKCN⁷.

Tuyên truyền về phòng chống thiên tai trên đài truyền thanh xã được 6h và cấp 120 sổ tay hướng dẫn các biện pháp phòng chống thiên tai đến với người dân.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 1200,2/ 1221 ha, đạt tỷ lệ 98%. **Đạt**.

- Chỉ tiêu: 3.2: Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. **Đạt**

4. Tiêu chí số 4: Điện

Xã tuyên truyền người dân sử dụng điện an toàn từ các nguồn, thay mới các thiết bị cũ, nâng cao cột, xà giá đỡ, thay dây điện mới và thấp sáng các tuyến đường quê. Vận động thấp sáng 10 tuyến đường quê, chiều dài 7.600 m với số tiền: 204.500.000 đồng. Nâng tỷ lệ thấp sáng đường quê trên địa bàn xã là 40,25km/54,9km, đạt tỷ lệ 73,31%.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn: **Đạt**.

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: 4899/4899 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

5. Tiêu chí số 5: Trường học

Hiện có 06 trường học các cấp đã được đầu tư xây dựng và công nhận đạt chuẩn quốc gia, bao gồm: 1 trường Mẫu giáo, 4 trường tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt

6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa.

Trung tâm văn hóa TT&HTCĐ của xã và nhà văn hóa các ấp được bảo quản và trang bị đầy đủ trang thiết bị; Đảm bảo ổn định kinh phí hoạt động hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động Văn hóa - Văn nghệ - Hoạt động thể dục, thể thao, học tập cộng đồng.

Kết quả tự đánh giá: đạt

Chỉ tiêu 6.1 Trung tâm văn hóa thể thao học tập cộng đồng của xã đạt 23/24 nội dung (có 01 nội dung chưa đạt là PGĐ Văn hóa văn nghệ - Thể dục thể thao có trình độ ĐH luật). Đạt.

Chỉ tiêu 6.2 Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Đạt

Chỉ tiêu 6.3 Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng. Đạt 17/18 (chưa có tủ sách, tranh ảnh phục vụ thiếu nhi).

7. Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: chưa được đầu tư xây dựng chợ. Hiện có các nhà đầu tư đã đăng ký tình - huyện xin chủ trương đầu tư xây dựng chợ.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Không Đạt

⁷ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 20/9/2018; Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 20/9/2018; Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 20/9/2018; Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 20/9/2018; Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 20/9/2018; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 20/9/2018.

8. Tiêu chí số 8: Về thông tin và Truyền thông.

Xã duy trì hoạt động tốt của điểm phục vụ bưu chính, duy trì 02 thùng thư công cộng (01 trước cổng UBND xã, 01 ở ấp Thanh Trung) phục vụ nhu cầu chuyển thư cho người dân được lắp đặt tại vị trí thuận tiện, dễ tiếp cận đảm bảo an toàn và đúng theo quy định; duy trì 11 điểm kinh doanh dịch vụ truy cập internet công cộng đang hoạt động rải đều trên các ấp đạt 100%. Duy trì hoạt động của đài truyền thanh vô tuyến đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh, sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định, hệ thống loa hoạt động đảm bảo theo quy định, đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Hiện nay đã lắp đặt thiết bị bật tắt tự động cho 7 trạm truyền thanh/7 ấp.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị công nghệ; trang bị 28 máy vi tính được kết nối mạng internet băng thông rộng trang bị đầy đủ cho các ngành, cán bộ công chức; thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin và dịch vụ công trực tuyến của xã qua cổng thông tin điện tử của tỉnh, huyện và trên cổng thông tin điện tử của xã; sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng vận hành hệ thống văn bản điện tử eoffice đúng quy định.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt

Chỉ tiêu 8.1 Xã có điểm phục vụ bưu chính: Đạt .

Chỉ tiêu 8.2 Xã có dịch vụ viễn thông, Internet: Đạt (11 điểm internet/7 ấp).

Chỉ tiêu 8.3 Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp: Đạt (1 đài truyền thanh xã; 7 cụm phát thanh 7 ấp).

Chỉ tiêu 8.4 Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành: Đạt (CBCC xã có máy vi tính đạt 100%; UBND có máy vi tính kết nối mạng internet băng rộng Sử dụng hiệu quả phần mềm 01 cửa).

9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

Tuyên truyền vận động người dân, sửa chữa nâng cấp, xây dựng nhà ở đạt chuẩn theo quy định đảm bảo khung cứng, tường cứng, mái cứng. Kết quả có 16 căn nhà được xây dựng mới, 03 căn nhà cải tạo sửa chữa. Ngoài ra, còn vận động các nhà tài trợ và tổ chức xây dựng, bàn giao 16 căn nhà và sửa chữa 02 căn cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có nhu cầu về nhà ở với tổng kinh phí 770.000.000 triệu đồng.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt

Chỉ tiêu 9.1: Hiện trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát. **Đạt**

Chỉ tiêu 9.2: Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định: 4593/4842, tỷ lệ 94,8% so với quy định $\geq 90\%$. **Đạt.**

10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

Phối hợp ngành nông nghiệp tỉnh, huyện định hướng, vận động nông dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng các loại cây theo quy hoạch, phù hợp với thời tiết, thổ nhưỡng, thị trường dễ tiêu thụ, giá thành cao; vận động nhân dân phát triển kinh tế hộ gắn với kinh tế hợp tác; Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Điền, Tổ hợp tác cá lồng bè, Tổ hợp tác nhân lúa giống ấp Thanh Phước. Đặc biệt là tập trung thực hiện mô hình liên kết sản xuất cây lúa theo hướng VietGAP gắn với cánh đồng mẫu lớn nhằm tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm chủ lực của nông dân là cây lúa bằng việc liên hệ với doanh nghiệp thu mua lúa của dân với giá thành cao hơn thương lái.

Kết hợp với ngành chuyên môn huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi nhằm kịp thời thông báo hướng dẫn người dân biện pháp phòng tránh, giảm tổn thất đến mức thấp nhất.

Tạo điều kiện cho nông dân vay vốn chăn nuôi, sản xuất để tăng thu nhập với số tiền 3.430.000.000 đ/50 hộ;

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã là 51,58 triệu đồng/người /năm là $51,81 \geq 49$ triệu đồng/người/năm so với quy định.

11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

Tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục được kéo giảm 0,76% so với năm 2017⁸, còn 0,57% (28 hộ/63 nhân khẩu), giảm 14 hộ/40 nhân khẩu, tương đương 0,28% (trừ 8 hộ nghèo vĩnh viễn, tỷ lệ còn lại là 0,408%); tỷ lệ hộ cận nghèo là 1,28% (63 hộ/185 nhân khẩu), giảm 23 hộ/72 nhân khẩu so với năm 2017, tương đương 0,47%.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt, tỷ lệ 0,408% (20 hộ/4899hộ).

12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

Tổ chức rà soát số lượng thất nghiệp trên địa bàn xã, tuyên truyền vận động, giới thiệu giải quyết việc làm cho 430 đối tượng. Bên cạnh đó, định hướng vận động người dân tham gia học nghề phù hợp với địa phương nói riêng và trên địa bàn tỉnh và nơi khác nói chung để có việc làm ổn định.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động 6502/7125 người, đạt 91,26%> so với quy định tỷ lệ 90%. **Đạt.**

13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

Duy trì Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Điền hoạt động theo đúng Luật HTX năm 2012. Tổ chức hợp các tổ nhân lúa giống, tổ liên kết sản xuất lúa, các thành viên ban quản trị hợp tác xã nhằm định hướng

Hỗ trợ người dân bước đầu hình thành được mô hình liên kết sản xuất lúa theo hướng Việt Gáp với diện tích 231 ha/174 hộ. Phối hợp Huyện mở hội nghị mời Giáo sư tiến sĩ, Võ Tòng Xuân triển khai chuyên đề “vùng chuyên canh lúa xã Thanh Điền và giải pháp nâng cao giá trị sản phẩm lúa gạo hướng tới xuất khẩu góp phần nâng cao cho người trồng lúa”; Kêu gọi được nhà đầu tư phục vụ được khâu bảo quản, xấp và xay sát lúa (Công ty CP SX TM Lúa vàng Việt, với diện tích 1,4 ha, tổng mức xây dựng 20 tỷ).

Thực hiện mô hình liên kết sản xuất lúa với cánh đồng mẫu lớn và theo hướng Việt gap, giới thiệu cho người dân ký hợp đồng mua bán với công ty Hùng Diệp, Huỳnh Phương, vận động người dân thành lập các mô hình kinh tế tập thể.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt.

14 Về giáo dục và đào tạo: Xã tuyên truyền, vận động các hộ gia đình cho con em đến trường đúng độ tuổi, học sinh sau khi tốt nghiệp THCS phải tiếp tục theo học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp, học nghề). Vận động được 30 người trong độ tuổi lao động tham gia các khóa đào tạo được cấp văn bằng, chứng chỉ ủ phân bón sinh học.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí:

Chỉ tiêu 14.1: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. **Đạt**

Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) $\geq 90\%$: **Đạt**, 188/208 HS, tỷ lệ 90,38% .

Chỉ tiêu 14.3: Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: **Đạt**; 2928/6502 người, tỷ lệ 45,03%.

15. Tiêu chí số 15: Y tế

Rà soát, cấp thẻ bảo hiểm y tế nhằm hỗ trợ cấp thẻ BHYT kịp thời cho các hộ gia đình chính sách, nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình đúng quy định đạt 100%.

⁸Tỷ lệ hộ nghèo 2017 là 0,85% (42 hộ/102 khẩu); tỷ lệ hộ cận nghèo 1,76% (86 hộ/253 khẩu); tỷ lệ hộ có mức sống trung bình 0,71% (35 hộ/107 khẩu).

Tuyên truyền về chính sách bảo hiểm y tế, nói rõ lợi ích của người dân khi tham gia bảo hiểm y tế nhằm vận động nhân dân tham gia các hình thức BHYT. Duy trì các điểm bán bảo hiểm trên địa bàn xã, ấp.

Trạm y tế đảm bảo về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và đội ngũ y, bác sĩ khám chữa bệnh. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho mọi người. Phổ biến kiến thức cho các bà mẹ về chăm sóc trẻ em, thường xuyên giám sát và khám sức khỏe cho các trẻ em có dấu hiệu bị suy dinh dưỡng.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt

Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: **Đạt tỷ lệ 85,02%** (15.244 người có BHYT/17.892 người).

Chỉ tiêu: 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: **Đạt.**

Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 116/1157 trẻ, tỷ lệ 10%, ≤14,3% so với quy định. **Đạt.**

16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

Ban chỉ đạo xã đã triển khai các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về thực hiện tiêu chí số 16 “văn hóa”, triển khai Quy ước cho 07 Khu Dân Cư - Ấp Văn Hóa và tiến hành đăng ký giữ vững các danh hiệu ấp văn hóa và gia đình văn hóa. Triển khai Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo, Quy chế hoạt động, hướng dẫn số 27/HD-BCĐ tỉnh về quy trình, thủ tục đăng ký, bình xét công nhận “GĐVH”, “AVH”, tham gia liên hoan ngày 28/6, “ ngày gia đình Việt Nam”.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: **Đạt tỷ lệ 85,7%** (6/7 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa theo quy định) > tỷ lệ 70% so với quy định.

17 Môi trường và an toàn thực phẩm:

Kiện toàn tổ vệ sinh thu gom rác thải và bảo vệ môi trường ở các ấp. Thành lập đoàn kiểm tra xử lý xã rác thải nơi công cộng và kế hoạch kiểm tra xử lý.

Phát thông báo đến từng hộ gia đình nhằm tuyên truyền và răn đe xử phạt khi xả rác thải nơi công cộng, gắn các biển báo cấm đổ rác trên các tuyến đường chính. Duy trì mô hình thu gom rác thải nguy hại (các chai, lọ, bao bì đựng thuốc trừ sâu, bảo vệ thực vật).

Hỗ trợ thêm 6 thùng chứa rác đặt trước các tuyến đường chính nhằm hỗ trợ cho các hộ trong các tuyến đường hẻm bỏ rác vào cho Cty CP công trình Đô thị đến thu gom.

Thường xuyên giám sát, kiểm tra môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã nhằm kịp thời xử lý các tình trạng gây ô nhiễm.

Tuyên truyền, vận động và giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tiến hành đăng ký an toàn thực phẩm theo đúng quy định, cho các hộ sản xuất nông nghiệp, quán ăn ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100%.

Vận động nhân dân sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh, luôn ăn chín uống sôi. Kết hợp với Công ty cấp thủy Tây Ninh đi thêm ống dẫn nước sạch trên 5 tuyến đường. Kết quả năm 2018 có thêm 183 hộ được sử dụng nước máy hợp vệ sinh.

Tuyên truyền vận động người dân và tổ chức thực hiện mai tang phù hợp với quy định. Kết quả có 120 trường hợp báo tử, khai tử khi người thân qua đời; thời gian để linh cửu từ khi khâm liệm đến tổ chức lễ an táng không quá 48 giờ; các lễ tang luôn được tổ chức phù hợp với tập quán; không xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan, không gây mất trật tự an ninh xã hội, không xảy ra xô xát đánh bạc; việc đưa tang luôn đảm bảo an toàn giao thông; việc chôn cất xây mộ luôn nằm trong khu vực đất quy hoạch nghĩa trang.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt

Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định : 4828/4899 hộ, **Đạt tỷ lệ 98,5%. Đạt.**

Chỉ tiêu: 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 61/61 cơ sở **Đạt 100%**.

Chỉ tiêu 17.3: Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: **Đạt**.

Chỉ tiêu 17.4: Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: **Đạt**.

Chỉ tiêu 17.5 Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định: **Đạt**.

Chỉ tiêu: 17.6 Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: 4468 nhà tiêu HVS/4899 nhà tiêu, đạt tỷ lệ 91,2%; 4477 bể nước HVS/4899 bể nước, đạt tỷ lệ 91,3%; 4554/4899 ba sạch, **đạt** tỷ lệ 93%.

Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: **48/53 hộ, Đạt 90,5% (theo quy định 80%)** .

Chỉ tiêu 17.8 Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở SXKD thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: **108/108 cơ sở, Đạt 100%**

18. Tiêu chí số 18: Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức hàng năm; bố trí, sắp xếp, phân công công việc đảm nhận cho công chức và những người hoạt động không chuyên trách phù hợp với chuyên ngành đào tạo theo quy định; duy trì đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở.

Rà soát kiện toàn BCD “ Phòng chống bạo lực gia đình” và xây dựng kế hoạch phòng, chống BLGD năm, kế hoạch triển khai tiêu đề án 4...

Tuyên truyền về Chi, Tổ, Hội đảm bảo bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, duy trì sinh hoạt mô hình “Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng” nhằm giúp các nạn nhân bị bạo lực gia đình, mô hình câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc.

Đảng Ủy, Ủy ban xã triển khai đồng bộ các giải pháp như: Kế hoạch triển khai thực hiện Đảng bộ trong sạch vững mạnh; đăng ký các chi bộ trong sạch vững mạnh; Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; Đổi mới sinh hoạt Chi bộ, Đảng bộ; Nâng cao tính gương mẫu cho cán bộ, đảng viên; Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Không đạt

Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn. Chưa đạt (còn một số cán bộ, công chức chưa có quản lý nhà nước và trung cấp chính trị)

Chỉ tiêu 18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. **Đạt**.

Chỉ tiêu 18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"
Không đạt.

Chỉ tiêu 18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên: **Đạt**

Chỉ tiêu 18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: **Không đạt**

Chỉ tiêu 18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.
Đạt.

19. Về Quốc phòng- An ninh:

19.1 Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: triển khai thực hiện tốt việc xây dựng Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã; lực lượng dân quân và hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt.

19.2 Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ

nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước

Giữ vững mô hình “ Vận động toàn dân tham gia tố giác, truy bắt tội phạm” ở 7 ấp, mô hình Giáo xứ Phước Điền an toàn”, mô hình “Hộ đạo cao đài tự phòng, tự quản” về an ninh trật tự, mô hình lắp đặt Camera, an ninh, phòng chống tội phạm.

Tăng cường công tác an ninh, trật tự an toàn trên địa bàn xã, triệt phá các tụ điểm đá gà, máy bắn cá, cờ bạc.

- *Kết quả thực hiện:*

+ Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người vượt cấp.

+ Không có tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự và tình hình tội phạm đã được tăng cường triệt xóa;

+ Không để xảy ra vụ trọng án.

Kết quả tự đánh giá so với tiêu chí: Đạt

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ DUY TRÌ

- **Số tiêu chí đạt: 17/19 tiêu chí, Cụ thể:**

Tiêu chí số 1. Quy hoạch; Tiêu chí 2. Giao thông; Tiêu chí 3. Thủy lợi; Tiêu chí 4: Điện; Tiêu chí 5. Trường học; Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí 8. Thông tin và truyền thông; Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10. Thu nhập; Tiêu chí 11. Hộ nghèo; Tiêu chí 12. Lao động có việc làm ; Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất; Tiêu chí 14: Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí 15: Y tế; Tiêu chí 16: Văn hóa; Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí 19: Quốc phòng và An ninh

- **Số tiêu chí chưa đạt: 2/19 tiêu chí. Cụ thể:**

+ Tiêu chí 7 . Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: chưa được đầu tư xây dựng chợ

+ Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật. Nguyên nhân không đạt do trong năm 2018 có 2 cán bộ công chức xã bị hình thức kỷ luật khiến trách dẫn đến chỉ tiêu 18.3 Đảng bộ, chính quyền không không được công nhận trong sạch, vững mạnh và chỉ tiêu 18.5. không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

IV. Đánh giá thuận lợi, khó khăn và kiến nghị

1. Thuận lợi:

Trong thời gian thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 xã Thanh Điền được tỉnh, huyện công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. Cơ bản cơ sở hạ tầng cũng đã được đầu tư xây dựng đạt chuẩn như đường giao thông, kênh thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, trạm y tế, đó cũng là điều kiện thuận lợi để xã tiếp tục thực hiện duy trì giữ vững.

2. Khó khăn:

- Theo quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới gồm 19 tiêu chí, có 49 chỉ tiêu, tăng 10 chỉ tiêu so với Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ (39 chỉ tiêu) trong đó có 01 số chỉ tiêu cao hơn trước như tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế thu nhập bình quân đầu người,...

- Về nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới: mặc dù đã có sự chuyển biến, tuy nhiên vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nguồn lực nhà nước đầu tư.

- Khi xã đã được công nhận nông thôn mới thì nguồn vốn ngân sách tỉnh, huyện không còn tập trung hỗ trợ để tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng và việc huy động các nguồn vốn để nâng chất lượng các tiêu chí trên địa bàn xã cũng gặp khó khăn do đã đóng góp nhiều trong thời gian qua.

- Đa phần cán bộ công chức xã kiêm nhiệm nhiều việc nên việc tham mưu triển khai thực hiện các tiêu chí còn gặp khó khăn.

- Theo bộ tiêu chí mới có một số chỉ tiêu của tiêu chí thay đổi và tăng tỷ lệ cao nên xã còn gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện để đạt, cụ thể như:

+ Tiêu chí 7. Chợ: Xã chưa có chợ đạt chuẩn theo quy định, hiện đang chờ nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ.

+ Chỉ tiêu 8.1 Quy định xã có Bru chính viễn thông hoạt động có hiệu quả. Hiện nay đa số người dân đều có điện thoại di động, điện thoại bàn, máy vi tính nên tất cả đều trao đổi, liên lạc qua điện thoại, gửi thư bằng mail, không cần ra buro chính điện thoại hay gửi thư nên việc duy trì hoạt động của Bru chính viễn thông rất khó.

+ Chỉ tiêu 13.1 Có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Theo quy định, mỗi xã phải có 01 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và theo đúng theo Luật HTX năm 2012. Hiện tại trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Điền chuyển đổi từ HTX Dịch vụ thủy lợi nhưng hoạt động chưa đạt hiệu quả cao do HTX không có nguồn vốn hoạt động để ký hợp đồng với các công ty, doanh nghiệp. Bên cạnh đó thành viên Hội đồng quản trị của HTX chưa có trình độ chuyên môn về lĩnh vực kinh tế hợp tác để phát triển hoạt động Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

+ Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Số người tham gia bảo hiểm y tế so với tổng số dân đạt tỷ lệ $\geq 85\%$ tăng 15% so với trước đây 70%. Xã cũng đã tích cực tuyên truyền vận động người dân tham gia, hiện đã đạt nhưng không bền vững.

3. Kiến nghị

Tỉnh – Huyện quan tâm thường xuyên hỗ trợ xã trong công tác triển khai thực hiện, hướng dẫn các nội dung thực hiện và hồ sơ công nhận đạt chuẩn các tiêu chí.

Hỗ trợ xã đầu tư xây dựng chợ đạt chuẩn.

Hỗ trợ tìm nhiều doanh nghiệp ký hợp đồng thu mua lúa cho người dân nhằm nâng cao thu nhập.

Đô đốc nhà đầu tư sớm triển khai xây dựng nhà máy xay xát, chế biến lúa.

Trên đây là Kết quả thực hiện và duy trì các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2018 trên địa bàn xã Thanh Điền./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND huyện;
- BCĐ.NTM huyện;
- ĐB HĐND xã;
- ĐU, HĐND, UBND xã;
- Lưu: VP-TK.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH**